TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-08-2018.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 330/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Tân Phong, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: số 69, ấp Long Đức 2, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Minh T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 9, ấp 8, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 05 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-anh Đặng Văn Thành trình bày:

Anh và chị T1 chung sống với nhau năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân

từ tháng 08/2017 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T1.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Trọng Khôi Nguyên, sinh ngày 01/09/2015 và cháu Đặng Linh Nhi, sinh ngày 03/01/2017. Hiện cả hai cháu đang ở với chị T1.

Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đặng Trọng Khôi Nguyên và giao cháu Đặng Linh Nhi cho chị T1 nuôi dưỡng. Hai bên không cấp dưỡng qua lại lẫn nhau.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* Trong bản tự khai đề ngày 10 tháng 07 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn- chị Nguyễn Thị Minh T1 trình bày:

Chị và anh Đặng Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống không hạnh phúc do anh T thường xuyên đánh đập chị, không chu cấp kinh tế và phụ chị chăm sóc con cái. Anh T có quan hệ với người phụ nữ khác và lây bệnh cho chị. Vợ chồng anh chị cũng không tôn trọng nhau, anh T còn đánh cả cha mẹ vợ và thường xuyên đi đến những người họ hàng và người quen của gia đình chị để kể xấu về những chuyện không đúng cho gia đình chị. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên là cháu Đặng Trọng Khôi Nguyên, sinh ngày 01/09/2015 và cháu Đặng Linh Nhi, sinh ngày 03/01/2017. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-anh Đặng Văn T, công nhận thỏa thuận ly hôn giữa anh T và chị T1, xử giao 2 con chung cho chị T1 nuôi dưỡng vì các cháu dưới 36 tháng

tuổi, tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị T1 tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 13 tháng 08 năm 2014) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì anh T và chị T1 trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh T có xúc phạm gia đình chị T1 dẫn đi mâu thuẫn giữa chị T1 và anh T thêm trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 08/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh T và chị T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Mặc khác, anh T yêu cầu ly hôn, chị T1 cũng đồng ý nên công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T1.

- Về con chung: có 02 cháu tên là Đặng Trọng Khôi Nguyên, sinh ngày 01/09/2015 và cháu Đặng Linh Nhi, sinh ngày 03/01/2017. Hiện chị T1 đang nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, trong thời gian anh T và chị T1 sống ly thân, hai cháu Khôi Nguyên và Linh Nhi được chị T1 nuôi dưỡng tốt, chị T1 có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con, hiện hai cháu Khôi Nguyên và Linh Nhi chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao hai cháu Khôi Nguyên và Linh Nhi cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Chị T1 nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh T và chị T1 khai không có nên không xét.

[2] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của anh T được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-anh Đặng Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Minh T1.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Trọng Khôi Nguyên, sinh ngày 01/09/2015 và cháu Đặng Linh Nhi, sinh ngày 03/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Minh T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002233 ngày 11/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (anh T đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngẫu – Phạm Văn Huynh Nguyễn Trí Hoàng